

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: 02/2023/HS-ST.
Ngày: 10-01-2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bá Tông.
- Ông Lê Văn Bảy.

Thư ký phiên tòa: ông Dương Thiện Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: ông Dương Thanh Nhuận - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/HSST-QĐ ngày 26/12/2022 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T1, sinh ngày 15/3/1977, tại tỉnh Phú Yên (tên gọi khác: không); nơi cư trú: khu phố TC, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Đỗ T2 (chết); mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1950; chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ 3 (ba); vợ: Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1977; có 02 con: lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 30/6/2022, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Đỗ Văn H1, sinh năm 1983; nơi cư trú: khu phố TC, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Có mặt).

- Đỗ Văn H2, sinh năm 1987; nơi cư trú: khu phố TC, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Văng mắt).

- Đỗ Văn T2, sinh năm 1974, nơi cư trú: khu phố TC, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Có mặt).

** Người làm chứng:*

- Đỗ Ngọc T3, sinh năm 1951; (Văng mắt).

- Đỗ Văn T4, sinh năm 1974; (Văng mắt).

- Lê Văn L2, sinh năm 1973; (Văng mắt).

- Trương Thị Thanh T5, sinh năm 1972; (Văng mắt).

- Võ Đông H3, sinh năm 1978; (Văng mắt).

- Lê Văn N, sinh năm 1975; (Văng mắt).

- Trần Đình C, sinh năm 1975; (Văng mắt).

- Huỳnh Thế H4, sinh năm 1979; (Văng mắt).

- Võ Đức T6, sinh năm 1981; (Văng mắt).

- Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1977; (Có mặt).

Tất cả cùng cư trú: khu phố TC, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 30/01/2022, Đỗ Văn T2 cúng tất niên, Đỗ Văn T1, Đỗ Văn H1 (em ruột của T1), Đỗ Văn H2 (em ruột của T1) cùng Đỗ Văn Thư, Lê Văn Linh trú cùng khu phố Thạch Chằm đến chơi ăn nhậu và hát karaoke loa kẹo kéo. Trong lúc hát, T1 và H1 xảy ra mâu thuẫn, T1 cho rằng H1 có lời nói không tôn trọng và xem thường mình trước mọi người nên về nhà lấy một con dao dài 43,6cm giấu trong người rồi quay lại bàn nhậu, khoảng 20 phút sau, T1 cầm dao (tay phải) đến trước mặt H1 đứng đối diện chém từ trên xuống một nhát (phát), H1 dùng tay đỡ trúng cẳng tay phải, H2 vào can ngăn T1 chém tiếp nhát thứ hai trúng vào trán H2, T2 dùng tay xô đẩy T1 để can ngăn thì bị T1 dùng dao chém tiếp trúng cánh tay phải. Sau khi gây án, T1 đem dao về nhà cất giấu sau đó đến Công an thị xã Đông Hoà đầu thú. H1, H2, T2 được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên cấp cứu và điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 38, 39, 40/TgT ngày 07/02/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Thương tích Đỗ Văn T2 15%, Đỗ Văn H1 13%, Đỗ Văn H2 09%, do vật có cạnh sắc, vật tày gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số: 64, 65/TgT ngày 07/3/2022 và số 80/TgT ngày 14/3/2022 của Trung tâm giám định pháp y

tỉnh Phú Yên kết luận: Thương tích Đỗ Văn T2 18%, Đỗ Văn H1 17%, Đỗ Văn H2 13%, do vật có cạnh sắc, vật tày gây ra.

Ngày 08/3/2022, Đỗ Văn H2 có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đỗ Văn T1.

Ngày 06/5/2022, Đỗ Văn T2 có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đỗ Văn T1.

Về dân sự: Đỗ Văn H1 yêu cầu bồi thường thêm số tiền 249.742.964 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKSDH ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố Đỗ Văn T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đỗ Văn T1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng tội; bị cáo ăn năn, hối cải; bị cáo đề nghị xem xét giải quyết phần dân sự cho Đỗ Văn H1 theo quy định pháp luật, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Đỗ Văn T2 trình bày: xin giữ nguyên đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt tù bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị hại Đỗ Văn H1 trình bày: yêu cầu bị cáo bồi thường gồm: 20 tháng mất thu nhập không thể lao động số tiền 234.000.000 đồng (450.000đ x 26 ngày x 20 tháng), tiền viện phí điều trị tổng cộng 22.182.946 đồng, tiền thuê phương tiện đi cấp cứu và tái khám 2.560.000 đồng, tổng cộng 258.742.946 đồng, bị cáo đã bồi thường 9.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường thêm 249.742.946 đồng.

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên truy tố theo Cáo trạng số: 37/CT-VKSDH ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa. Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2022.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 43,6cm, phần lưỡi bằng kim loại, đầu bằng dài 29,1cm, nơi rộng nhất 07 cm, dày 0,3cm, phần cán gỗ hình trụ tròn dài 14,5cm, đường kính 3,7cm, phần cán và lưỡi dao có bám dính rải rác chất màu nâu khô, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác, màu đen dài 92 cm, rộng 51cm, có nhãn hiệu TiBOO FASHION, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi, màu trắng, ngắn tay, mặt trong nhãn hiệu LES MUES, kích thước (45x89)cm, có dính tạp chất màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) quần vải, ống dài quần dài 1,06m, rộng 46cm, đã qua sử dụng.

Tiếp tục tạm giữ 13.000.000 đồng tiền nộp khắc phục theo Biên lai thu tiền ngày 30/12/2022 tại thi hành án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Văn T2, Đỗ Văn H2 có đơn xin bãi nại nên không xem xét; đối với yêu cầu bồi thường của bị hại Đỗ Văn H1, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của Đỗ Văn H1 về khoản chi phí điều trị, khám chữa bệnh 22.182.946 đồng; khoản thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị từ ngày 30/01/2022 đến ngày 15/4/2022 là 2 tháng 15 ngày (một tháng tính 26 ngày) đối với thu nhập lao động cùng loại nhân với tiền công 450.000 đồng/ngày được Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thiết kế xây dựng A với số tiền 29.250.000 đồng; tiền thuê phương tiện đi cấp cứu, tái khám 2.560.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với việc vắng mặt của những người làm chứng đã có lời khai, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và phù hợp với biên bản và bản ảnh khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 30/01/2022, tại nhà Đỗ Văn T2 ở khu phố TC, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, Đỗ Văn T1 đã có hành vi dùng dao dài 43,6cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Đỗ Văn H2 13%, Đỗ Văn H1 17%, Đỗ Văn T2 18%, tổng thương tích là 48%.

Hành vi dùng hung khí nguy hiểm của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm và làm thiệt hại đến sức khỏe của người khác mà pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố bị cáo Đỗ Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: chỉ vì bức tức mâu thuẫn trong việc Đỗ Văn H1 (*bị hại – em ruột của bị cáo*) chuyển nhượng lại thửa đất của cha mẹ chia cho H1 trước đây cho người khác và lời nói của H1 trong lúc hát karaoke, bị cáo T1 không kiềm chế mà bất chấp quy định pháp luật, dùng hung khí nguy hiểm thực hiện hành vi phạm tội để trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây tổn hại 17% thương tích cho Đỗ Văn H1; ngoài ra, bị cáo còn gây thương tích 13% cho Đỗ Văn H2 (*em ruột của bị cáo*), 18% cho Đỗ Văn T2 (*em họ của bị cáo*) khi H2 và T2 vào can ngăn, nên cần phải xử lý nghiêm khắc T1 xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo, đồng thời còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; và trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ cho phí điều trị khám chữa bệnh cho Đỗ Văn H2 – 3.000.000 đồng, Đỗ Văn T2 - 7.000.000 đồng; đã bồi thường 9.000.000 đồng cho Đỗ Văn H1 và khắc phục nộp thêm 13.000.000 đồng chi phí điều trị, tái khám nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú, tự nguyện ra trình diện và khai báo với Công an về hành vi phạm tội của mình, được bị hại T2 và H2 xin bãi nại về phần trách nhiệm dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước để bị cáo an tâm cải tạo, có cơ hội sớm trở về làm người công dân có ích cho xã hội.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Bị hại Đỗ Văn T2 được bồi thường 7.000.000 đồng, Đỗ Văn H2 được bồi thường 3.000.000 đồng, cùng có đơn xin bãi nại nên không xem xét.

[7.2] Bị hại Đỗ Văn H1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 258.742.946 đồng gồm: 20 tháng mất thu nhập vì không thể lao động với số tiền 234.000.000 đồng (450.000đ x 26 ngày x 20 tháng), tiền viện phí điều trị tổng cộng 22.182.946 đồng, tiền thuê phương tiện đi cấp cứu và tái khám 2.560.000 đồng; bị cáo đã bồi thường 9.000.000 đồng, còn lại 249.742.946 đồng; bị cáo đề

nghị xem xét giải quyết phân dân sự cho bị hại H1 theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[7.2.1] Tiền viện phí cấp cứu điều trị và tái khám tổng cộng 22.182.946 đồng, có hoá đơn, chứng từ, nên được chấp nhận.

[7.2.2] Tiền thuê phương tiện đi cấp cứu và tái khám 2.560.000 đồng, bằng phương tiện xe taxi, bị cáo đồng ý bồi thường tiền thuê phương tiện mà bị hại theo pháp luật, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, buộc bị cáo bồi thường số tiền 2.560.000 đồng cho bị hại.

[7.2.3] Về yêu cầu đòi bồi thường khoản thu nhập bị mất 20 tháng không thể lao động với số tiền 234.000.000 đồng (450.000đ x 26 ngày x 20 tháng), thấy rằng: căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022, Đỗ Văn H1 là thợ nề (thợ hồ) không có hợp đồng lao động, thuộc trường hợp làm nghề lao động tự do, không ổn định; bị cáo chấp nhận mức thu nhập của lao động thợ hồ là 450.000 đồng/ngày mà bị hại đưa ra; do đó xác định mức thu nhập trung bình cùng loại được Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thiết kế xây dựng A xác nhận nhân với thời gian điều trị để xác định khoản thu nhập thực tế bị mất của H1 (thời gian điều trị từ ngày 30/01/2022 đến ngày 15/4/2022 là 2 tháng 15 ngày) là: 29.250.000 đồng (450.000 đồng x (26 ngày x 2) + 13 ngày – một tháng làm việc 26 ngày, 01 tuần nghỉ 01 ngày).

[7.2.4] Đối với các khoản yêu khác: tổn thất tinh thần, các thiệt hại khác theo Điều 590 Bộ luật Dân sự, Đỗ Văn H1 không yêu cầu giải quyết và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để xem xét nên Đỗ Văn H1 được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Như vậy, tổng thiệt hại Đỗ Văn H1 yêu cầu bồi thường được Hội đồng xét xử chấp nhận là: 53.992.946 đồng (22.182.946đ + 2.560.000đ + 29.250.000đ), bị cáo T1 đã bồi thường 9.000.000 đồng và khắc phục bồi thường 13.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền ngày 30/12/2022, tổng cộng 22.000.000 đồng nên buộc bị cáo T1 tiếp tục bồi thường số tiền 31.992.946 đồng; bị hại Đỗ Văn H1 được quyền khởi kiện bị cáo Đỗ Văn T1 bồi thường các khoản thiệt hại khác theo luật định bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[8] Về vật chứng vụ án:

[8.1] Đối với vật chứng là: 01 (một) con dao dài 43,6cm, phần lưỡi bằng kim loại, đầu bằng dài 29,1cm, nơi rộng nhất 07 cm, dày 0,3cm, phần cán gỗ hình trụ tròn dài 14,5cm, đường kính 3,7cm, phần cán và lưỡi dao có bám dính rải rác chất màu nâu khô, đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cầm tàng trữ nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8.2] Đối với vật chứng gồm: 01 (một) áo khoác, màu đen dài 92 cm, rộng 51cm, có nhãn hiệu TiBOO FASHION, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi, màu trắng, ngắn tay, mặt trong nhãn hiệu LES MUES, kích thước (45x89)cm, có dính tạp chất màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) quần vải, ống dài quần dài 1,06m, rộng 46cm, đã qua sử dụng. Đây là những vật không có giá trị và không sử dụng

được nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 1.599.600 đồng (31.992.946đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí cho Đỗ Văn H1 đối với số tiền yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Đỗ Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Đỗ Văn T1** 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Đỗ Văn T1 phải tiếp tục bồi thường số tiền 31.992.946đ (*Ba mươi một triệu chín trăm chín mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng*) cho Đỗ Văn H1.

Bị hại Đỗ Văn H1 được nhận 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*) số tiền bồi thường thiệt hại do bà Nguyễn Thị Bích L (vợ bị cáo) nộp thay bị cáo T1 tại Biên lai thu tiền số 0000862 ngày 30/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 43,6cm, phần lưỡi bằng kim loại, đầu bằng dài 29,1cm, nơi rộng nhất 07 cm, dày 0,3cm, phần cán gỗ hình trụ tròn dài 14,5cm, đường kính 3,7cm, phần cán và lưỡi dao có bám dính rải rác chất màu nâu khô, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác, màu đen dài 92 cm, rộng 51cm, có nhãn hiệu TiBOO FASHION, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi, màu trắng, ngắn tay, mặt trong nhãn hiệu LES MUES, kích thước (45x89)cm, có

dính tạp chất màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) quần vải, ống dài quần dài 1,06m, rộng 46cm, đã qua sử dụng.

Vật chứng vụ án có tình trạng, đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đỗ Văn T1 phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.599.600đ (*Một triệu năm trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn T1, các bị hại Đỗ Văn T2, Đỗ Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; Đỗ Văn H2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Thị xã, Tỉnh;
- Công an thị xã Đông Hoà;
- THADS thị xã Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Duyên